

Số: /GPMT-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 01459/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Xét Văn bản số 04/2026/CN đề ngày 26/01/2026 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên (Mã hồ sơ H15.50-260127-100090);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 82/TTr-SNNMT ngày 30/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên, địa chỉ tại số 43 Ngô Gia Tự, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 43 Ngô Gia Tự, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Giấy phép số 58/BYT-GPHĐ ngày 20/8/2025 của Bộ Y tế cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên.

1.4. Mã số thuế: 6000718987.

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Khám, chữa bệnh đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Tổng diện tích: 8.184 m².

- Công suất: 178 giường bệnh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép đầu nối nước thải, nước mưa vào đúng vị trí đã được cấp có thẩm quyền cho phép và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Tân An tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- TTCN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên;
- (Đ/c: 43 Ngô Gia Tự, P. Tân An);
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /02/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải của cơ sở sau khi qua hệ thống xử lý nước thải, công suất 240m³/ngày đêm, đạt QCVN 28:2010/BTNMT, đạt cột B được đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung trên tuyến đường Ngô Gia Tự, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk để xử lý, không xả nước thải ra môi trường.

- Việc đầu nối đã được chấp thuận của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Ma Thuột tại Văn bản số 135/DABMT-DVCI ngày 21/01/2026. Vị trí đầu nối: Hố ga nước thải tọa độ X: 0452006 Y: 1404135, trên vỉa hè trước số 43 đường Ngô Gia Tự, phường Tân An.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu tại các nhà vệ sinh tại bệnh viện được thu gom theo các đường ống (PVC D60mm, PVC D114mm, PVC D168mm) dẫn về bể tự hoại 03 ngăn sau đó tự chảy qua hố thu nước thải sinh hoạt (cạnh bể tự hoại). Nước thải từ hố thu này theo đường ống (PVC D168mm, PVC D200mm) chảy về bể gom nước thải của Hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải y tế từ hoạt động khám chữa bệnh sau khi qua lọc rác được dẫn theo các đường ống dẫn (PPR D114mm, PPR D168mm, PPR D90mm) chảy về bể thu gom của Hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải y tế từ các quá trình còn lại (vệ sinh dụng cụ y tế, giặt ủi ...) được dẫn qua lọc rác, theo các đường ống dẫn (PVC D49mm, PVC D60mm, PVC D90mm, PVC D114mm) chảy về bể thu gom của Hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ khu vực căn tin được dẫn qua lọc rác, theo đường ống dẫn (PVC D114mm) về bể tách dầu mỡ. Nước thải từ bể tách dầu mỡ theo đường ống (PVC D114mm) chảy về bể thu gom của Hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn:

- Số lượng: 02 bể, dung tích 37,5 m³/bể.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải từ nhà vệ sinh → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện để tiếp tục xử lý.

1.2.2. Bể tách dầu (xử lý sơ bộ nước thải từ căn tin)

- Số lượng: 01 bể, dung tích 2,7 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải từ khu vực căn tin → Bể tách dầu, mỡ → Thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện để tiếp tục xử lý.

1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Công suất thiết kế: 240 m³/ngày đêm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể thu gom → Bể Điều hòa → Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Cột lọc áp lực → Nguồn tiếp nhận (Hồ ga thu nước thải nằm trên vỉa hè trước số 43 Ngô Gia Tự, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk), nước thải đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B (đạt chuẩn theo yêu cầu của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Ma Thuột tại Văn bản số 135/DABMT-DVCI ngày 21/01/2026).

- Bệnh viện đã lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Metanol, Chlorine, NaHCO₃ (hoặc NaOH) men vi sinh, mật rỉ, (hoặc các hóa chất khác tương đương bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.4.3 Phần A Phụ lục này).

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được lưu chứa tại các bể chứa bùn và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đã xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải trong các trường hợp: sự cố tại cụm xử lý sinh học, sự cố thiết bị; sự cố hệ thống xử lý nước thải.

- Xây dựng bể sự cố bên cạnh hệ thống xử lý nước thải (Thể tích 500 m³; kết cấu bê tông cốt thép, chống thấm theo quy định). Khi hệ thống xử lý nước thải tại bệnh viện gặp sự cố, nước thải sau bồn lọc áp lực được bơm về bể sự cố để lưu chứa tạm thời; sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải trong bể sự cố sẽ được bơm ngược trở về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

- Lập sổ theo dõi, nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí 01 nhân viên chuyên trách vận hành và theo dõi hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải luôn được vận hành theo đúng quy trình đã ban hành.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, đầu nối nước thải sau xử lý của cơ sở (đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B) vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung trên tuyến đường Ngô Gia Tự, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, không được phép xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

Kể từ ngày 01/01/2032, Chủ cơ sở có trách nhiệm áp dụng QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng quy định về bảo vệ môi trường.

3.3. Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc trong hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải gồm lưu lượng, các thông số đặc trưng của nước thải (nếu có); loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh.

3.5. Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /02/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

- Nguồn số 01: Tiếng ồn từ hoạt động của thiết bị tại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3^0)

- Nguồn số 01: X = 451904 ; Y = 1404078;

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia như sau:

Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường 26:2025/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

ST T	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)			Tần suất quan trắc	Ghi chú
	Ngày (06h - trước 18h)	Tối (18h- trước 22h)	Đêm (22h- trước 06h)		
1	50	45	40	-	Khu vực A

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải nhằm đảm bảo động cơ hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Bố trí hành lang cây xanh cảnh quan, cây xanh bóng mát xung quanh các tuyến đường nội bộ của bệnh viện và quanh các khu vực có khả năng phát sinh tiếng ồn, đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /02/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng trung bình (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (đã được bảo quản theo đúng quy định)	13 01 01	Rắn	327
2	Chất thải nguy hại khác			
2.1	Hóa chất bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	Rắn, lỏng	232
2.2	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	Lỏng	7
2.3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.	18 02 01	Rắn	5
2.4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	5
2.5	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	7
2.6	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất đảm bảo rỗng hoàn toàn (chai lọ, vỏ bao bì thuốc đã qua sử dụng)	18 01 02	Rắn	1.202
2.7	Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) thải	08 02 01	Rắn, lỏng	1

Tổng cộng		1.786
1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:		
STT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Chất thải thải thông thường có khả năng tái chế (giấy, báo, bìa, thùng carton, vỏ hộp thuốc, chai nhựa, dây truyền, bơm tiêm, Chai, lọ thủy tinh thải bỏ không chứa thành phần nguy hại ...)	3.650
2	Chất thải rắn thông thường không có khả năng tái chế (thực phẩm thừa, bùn từ bể tự hoại,...)	36.500
Tổng cộng		40.150

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm: hộp kháng trùng màu vàng; túi nhựa màu vàng, thùng nhựa có nắp đậy màu vàng loại 15 lít, 120 lít;
- Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm: túi nhựa màu đen, thùng nhựa màu đen có nắp đậy loại 25 lít, 120 lít; thùng nhựa HDPE loại 25 lít, 120 lít.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải y tế nguy hại:

- Khu vực lưu chứa chất thải có tổng diện tích 20 m² chia làm các ngăn chứa riêng biệt, trong đó bố trí 02 ngăn để lưu chứa chất thải nguy hại, cụ thể:
 - + 01 ngăn lưu chứa chất thải y tế lây nhiễm (diện tích 7 m²).
 - + 01 ngăn lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm (diện tích 13 m²).
- Kết cấu nhà lưu chứa chất thải: Tường kín bao quanh, nền bê tông, mái lợp tôn, có biển báo ghi rõ tên chất thải lưu chứa, tại khu vực lưu chứa bố trí thiết bị lưu chứa tạm thời chất thải, thiết bị lưu chứa có dán mã, tên CTNH. Có lắp bảng hướng dẫn phân loại chất thải nguy hại và phương án xử lý trong trường hợp khẩn cấp, nội quy khu vực lưu chứa tạm thời chất thải.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng nhựa màu trắng có nắp đậy loại 20 lít, 240 lít; thùng nhựa màu xanh có nắp đậy loại 20 lít, 240 lít, 660 lít; bao bì mềm.

2.2.2. Khu lưu chứa:

- Khu vực lưu chứa chất thải có tổng diện tích 50,0 m² chia làm các ngăn chứa riêng biệt, trong đó:

+ Bố trí 01 khu lưu chứa chất thải rắn thông thường không có khả năng tái chế, tái sử dụng có diện tích 20,0 m². Kết cấu: mái che bằng tôn, vi kèo thép, xung quanh che tôn, bên ngoài có gắn biển báo theo quy định.

+ Bố trí 01 ngăn lưu chứa chất thải rắn thông thường có khả năng tái chế, tái sử dụng có diện tích 30,0 m². Kết cấu: Tường kín bao quanh, nền bê tông, mái lợp tôn, bên ngoài có gắn biển báo theo quy định.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế nguy hại, chất thải y tế thông thường

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT). Thực hiện quản lý chất thải y tế theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Bố trí thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế thông thường và chất thải nguy hại phù hợp với khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Chủ cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

4. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /02/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG)

Không có hạng mục, công trình và công trình bảo vệ môi trường phải tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường này.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định pháp luật. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu phát sinh chất thải rắn thông qua việc áp dụng các giải pháp cải thiện hiệu quả dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh. Nước thải phải được quản lý và khuyến khích tái sử dụng để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm, đột xuất; trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi so với Giấy phép môi trường đã được cấp, Chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với cơ quan cấp phép để được kiểm tra và hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.